

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-ST

Ngày: 05/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thành Trung, ông Đặng Văn Phú và ông Lê Đức Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với :

- Bị cáo: **Nguyễn Chí C**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Plei I, xã P, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân: 064096008874 do Cục C3 về TTXH cấp; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị Kim T1 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/3/2026 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh G. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đình K1 – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ksor C1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Ksor B, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn S, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Anh Phạm Ngọc C2, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Anh Lê Xuân T3, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

6. Chị Vũ Thị Kim T1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức T4, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Đăng P, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Anh Trương Công H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

7. Anh Đoàn Việt Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

8. Anh Dương Ngọc M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

9. Anh Đinh Hữu P1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

10. Chị Vũ Kim H2, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/12/2025, Nguyễn Chí C (sinh năm 1996; trú tại thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai) đi dự đám cưới và sử dụng chất có cồn tại nhà người quen thuộc thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C đi về nhà vợ (tên Vũ Thị Kim T1 - sinh năm 1998) ở tại thôn S B, xã I, tỉnh Gia Lai để nghỉ ngơi. Khi đến

nơi, C thấy trước khu vực sân nhà có 02 nhóm người mâu thuẫn, cãi nhau gồm: Nhóm thứ nhất có Ksor C1 (sinh năm 1998; trú tại thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn H (sinh năm 2002; trú tại thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai), Ksor B (sinh năm 1996; trú tại thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai); nhóm thứ hai có Phạm Ngọc Q (sinh năm 1990), Nguyễn Đăng P (sinh năm 1986), Nguyễn Đức T2 (sinh năm 1998, cùng trú tại thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1997; trú tại thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai). Lúc này, Nguyễn Chí C yêu cầu hai nhóm người này rời đi, không được gây ồn ào trước nhà C, nhưng giữa Ksor C1 và Phạm Ngọc Q vẫn tiếp tục cãi nhau, nên Nguyễn Chí C đi vào nhà vợ của mình lấy 01 con dao tự chế dài 64,6cm, có mũi bằng đi ra thì được Nguyễn Đăng P, Ksor C1 và Nguyễn Văn H ôm C lại, tay phải C cầm dao chém với tới chỗ Phạm Ngọc Quân đang đứng 02 cái nhưng không trúng, sau đó Q bỏ đi.

Sau khi Phạm Ngọc Q bỏ đi, Nguyễn Chí C đứng nói chuyện với Nguyễn Đăng P, Ksor C1, Nguyễn Văn T5 và Nguyễn Văn H tại khu vực sân nhà vợ của C; còn Nguyễn Đức T2 đội mũ bảo hiểm đang đứng tại cây cột sắt giáp ranh giữa sân nhà vợ của Nguyễn Chí C và sân nhà của anh Đinh Hữu P1 (sinh năm 1991), cách vị trí Nguyễn Chí C đang đứng khoảng 1,8 mét; bất ngờ Nguyễn Chí C tay phải cầm dao tự chế xoay người, bước đến vị trí anh Nguyễn Đức T2 đang đứng chém 01 cái trúng vào vùng đỉnh đầu của anh T2 làm vỡ mũ bảo hiểm rơi xuống nền, sau khi bị chém, anh Nguyễn Đức T2 bỏ chạy ra đường Q. Thấy vậy, Ksor C1, Nguyễn Đăng P và Nguyễn Văn T5 lao vào ôm, giằng lấy con dao C đang cầm, rồi C vẫn tiếp tục đuổi theo Thật khoảng được 13 mét thì bị ngã, sau đó C về nhà ngủ và mọi người giải tán. Anh Nguyễn Đức T2 được Nguyễn Văn T5 chở đi cấp cứu tại Trung tâm y tế A, tỉnh Gia Lai và chuyển điều trị tại Bệnh viện H3, đến ngày 02/01/2026 thì xuất viện. Hậu quả: Nguyễn Đức T2 bị vết thương hở rách da vùng đỉnh đầu phải, vỡ xương sọ vùng đỉnh phải, chấn động não, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 28/12/2025, ông Nguyễn Đức T4 (Sinh năm 1969; trú tại thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai) là cha của Nguyễn Đức T2 làm đơn tố giác hành vi của Nguyễn Chí C đến Cơ quan Công an.

Ngày 14/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số: E55/QĐ-CSĐT (KV7), về việc trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định dấu vết sinh học đối với con dao mà Nguyễn Chí C sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Đức T2 và chiếc mũ bảo hiểm mà anh Nguyễn Đức T2 đội đầu khi bị chém. Kết luận giám định số: 66/KL-KTHS, ngày 29/01/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: “Trên con dao gửi giám định có máu của Nguyễn Đức T2; Trên mũ bảo hiểm gửi giám định không phát hiện thấy máu”

Ngày 14/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số: E56/QĐ-CSĐT(KV7), trưng cầu Phân viện

Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định xác định loại vũ khí đối với con dao mà Nguyễn Chí C sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Đức T2. Kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 06/02/2026, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“- Con dao gửi giám định thuộc chủng loại mã tấu của Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4”.

Ngày 15/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số: E58/QĐ-CSĐT(KV7), về việc trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh G giám định, xác định tính chất thương tích và mức độ tổn hại sức khỏe đối với anh Nguyễn Đức T2. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 09B/KLTTCT-PYGL ngày 27/01/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận đối với tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Đức T2 như sau:

“1. Các kết quả chính:

*- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng đỉnh thái dương phải;
- Chấn thương sọ não: Nứt sọ vùng trán đỉnh phải kích thước 14,4cm, điện não không ổ tổn thương tương ứng.*

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T2 tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp”.

*** Về vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh gia L đã thu giữ:

- 01 (một) con dao tự chế dài 64,6cm; phần cán gỗ tròn dài 24,8cm; phần lưỡi kim loại dài 39,8cm; phần cán và lưỡi dao được cố định bằng 01 vòng kim loại và 02 chốt kim loại; lưỡi dao có một cạnh sắc bén, mũi dao bằng, lưỡi dao nơi rộng nhất 06,1cm, nơi hẹp nhất 03cm; mặt ngoài bên trái lưỡi dao tam cách đầu cán dao 10,8cm có in dòng chữ “DAO PHÚC SEN”; có vết màu nâu đỏ (nghi máu) nằm rải rác tại vị trí 1/2 lưỡi dao. Đây là con dao mà Nguyễn Chí C sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Đức T2;

- 01 (một) mũ bảo hiểm bị vỡ thành nhiều mảnh không rõ hình dạng, vành trước mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, dây quai mũ bảo hiểm màu đen đầu dây quai có 02 nút (khóa) nhựa màu đen; Phía sau phía dưới mũ bảo hiểm có dán tem ghi dòng chữ “NÓN THỂ THAO CAO CẤP NEW STYLE”, là mũ bảo hiểm của anh Nguyễn Đức T2 đội đầu khi bị chém.

Các vật chứng nêu trên tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị can Nguyễn Chí C đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức T2 số tiền 100.000.000 đồng. Hiện anh Nguyễn Đức T2 không yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 107A/CT-VKSGL-P2 ngày 03/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại và người liên quan có ý kiến trình bày phù hợp với nội dung có liên quan đến vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C mức án từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Giết người”:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 12 tháng đến 16 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Chí C chấp hành hình phạt chung từ 12 năm đến 13 năm 04 tháng tù.

+ Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án.

+ Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Đồng ý với bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét sau phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với cả 02 tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra đối với tội giết người, bị cáo phạm tội

chưa đạt. Do đó áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện theo đúng qui định của pháp luật tố tụng hình sự, nên hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Trưa ngày 27/12/2025, Nguyễn Chí C đi dự đám cưới. Khoảng 14 giờ cùng ngày đi về nhà vợ. Khi đến nơi thấy trước khu vực sân nhà có 02 nhóm người mâu thuẫn, cãi nhau gồm: Nhóm thứ nhất có Ksor Choi, Nguyễn V, Ksor B. Nhóm thứ hai có Phạm Ngọc Q, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Văn T5. Lúc này, Nguyễn Chí C yêu cầu hai nhóm người này rời đi, không được gây ồn ào trước nhà, nhưng mọi người vẫn tiếp tục cãi nhau, nên Nguyễn Chí C đi vào nhà vợ của mình lấy 01 con dao tự chế dài 64,6cm, đi ra chém với tới chỗ Phạm Ngọc Quân nhưng không trúng thì được P, Ksor C1 và H can ngăn, thấy Nguyễn Đức T2 đang đứng tại cây cột sắt giáp ranh giữa sân nhà vợ của C và sân nhà của anh Đinh Hữu P1, bất ngờ C cầm dao chém 01 cái trúng vào vùng đỉnh đầu của anh T2 làm vỡ mũ bảo hiểm và bị thương ở đầu. Anh T2 được chở đi cấp cứu tại Trung tâm y tế A, tỉnh Gia Lai và chuyển điều trị tại Bệnh viện H3, đến ngày 02/01/2026 thì xuất viện.

- Tại Kết luận giám định số: 09B/KLTTCT-PYGL ngày 27/01/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận đối với tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Đức T2:

+ 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng đỉnh thái dương phải;

+ Chấn thương sọ não: Nứt sọ vùng trán đỉnh phải kích thước 14,4cm, diện não không ổ tổn thương tương ứng.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 20%.

- Tại Kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 06/02/2026, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng “thuộc chủng loại mã tấu của Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4”. Như vậy con dao bị cáo sử dụng chém anh T2 thuộc loại vũ khí thô sơ nhưng khi sử dụng gây thương tích cho người khác được xem là vũ khí quân dụng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo đã

phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét tính chất tội phạm, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, nhưng bị cáo đã có hành vi côn đồ, dùng dao tự chế thuộc loại hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là nơi trọng yếu trên cơ thể của bị hại, gây nguy hiểm đến tính mạng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội để giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra đối với tội “Giết người” bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng thêm Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Xét: 01 (một) con dao và 01 (một) mũ bảo hiểm bị vỡ là vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra không còn có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh nhau của các đối tượng Ksor C1, Ksor B, Phạm Ngọc C2, Trần Văn S và Lê Xuân T3 xảy ra ngày 27/12/2025 tại quán nhậu “97” thuộc thôn S, xã I, tỉnh Gia Lai. Nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn bộc phát cá nhân trong quá trình ăn nhậu; diễn biến xảy ra trong thời gian ngắn, được can ngăn kịp thời và không gây ra thương tích cho ai, chưa gây hậu quả nghiêm trọng đối với an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an xã I, tỉnh Gia Lai để xem xét xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm các tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Chí C chấp hành hình phạt chung là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2026.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mũ bảo hiểm đã bị vỡ thành nhiều mảnh, không rõ hình dạng, vành trước mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, dây quai mũ bảo hiểm màu đen, đầu dây quai có 02 (hai) nút (khóa) bằng nhựa màu đen; phần sau, phía dưới có dòng chữ “NÓN THỂ THAO CAP CẤP NEW STY.LE”. Mũ được đựng trong 01 (một) thùng giấy, tại phần mép được dán giấy trắng, trên giấy có hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại TP . và chữ ký, chữ viết của Lê Văn Đ1, Lê Phước L.

- 01 (một) con dao dài 64,6cm; phần cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài 24,8cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 39,8cm, mũi bằng, một cạnh sắc, phần rộng nhất 6,1cm, phần hẹp nhất 03cm, trên dao có dòng chữ “DAO PHÚC SEN” được hoàn trả theo Kết luận giám định khác và mẫu máu ghi thu của Nguyễn Đức T2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không hoàn trả.

Vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản đóng gói, niêm phong; giao, nhận lại đối tượng giám định lập ngày 12/3/2026 tại Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Chí C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Nếu người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện PT - Viện VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- Tòa PT - TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam số 2;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sinh